

Số: /BC-STTTT

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số Quý I năm 2024

Kính gửi: Cục Chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ yêu cầu của Cục chuyển đổi số quốc gia tại Công văn số 302/CĐSQG-CSS ngày 12/3/2024 về việc báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số Quý I/2024, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả tình hình triển khai, kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai quý I/2024 như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số

1.1. Kết quả đạt được

- Về chỉ đạo, điều hành:

+ Ban hành Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Lào Cai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024.

+ Công văn số 28/UBND-KT ngày 03 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Lào Cai về thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

+ Công văn số 102/UBND-KSTT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Lào Cai về đơn đốc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Công văn số 132/UBND-TH ngày 09 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thông báo số 36/TB-VPUBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai về kết luận của đồng chí Trịnh Xuân Trường, chủ tịch UBND tỉnh về một số nội dung lĩnh vực CNTT.

+ Thông báo số 39/TB-VPUBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai về kết luận của đồng chí Hoàng Quốc Khánh – Ủy viên BTC tỉnh uỷ, phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại Hội nghị công tác cải cách hành chính.

- Về thể chế:

+ Ban hành Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 về Thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2024.

+ Ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Lào Cai về Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

Cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương, ví dụ: Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động dịch vụ sự nghiệp bưu chính công ích, do vậy địa phương chưa có cơ sở pháp lý để xác định giá cung cấp dịch vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết TTHC...

1.3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành ban hành văn bản quy định rõ phạm vi về nghiệp vụ, dữ liệu mà các sở ngành, địa phương triển khai để bảo đảm không trùng lặp với trung ương. Đồng thời, đề nghị các Bộ, ngành có hướng dẫn việc đồng bộ, khai thác dữ liệu hai chiều và cho phép địa phương được lưu trữ các dữ liệu của các CSDL quốc gia, của các bộ, ngành để tạo lập các dữ liệu dùng chung, chuyên ngành tại các tỉnh/thành phố.

2. Hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được

Hạ tầng bưu chính trên địa bàn tỉnh có 11 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, trong đó có 07 chi nhánh, văn phòng đại diện. Tổng số điểm phục vụ bưu chính là 229, trong đó 89 bưu cục, 01 đại lý, 128 điểm bưu điện văn hoá xã và 11 điểm phục vụ hình thức khác.

Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo 1.548/1.562 (~99%) trung tâm các thôn, tổ dân phố được phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G; 1.337/1.562 (~85,6%) thôn, tổ dân phố có hạ tầng cáp quang phục vụ truy cập Internet.. Đầu tư hạ tầng công nghệ di động mới 5G (Viettel Lào Cai đã đầu tư 05 trạm thu phát sóng thông tin di động – BTS 5G tại thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai). Hiện có 84,6% thuê bao di động sử dụng smartphone; 115.979 hộ gia đình (~65,52%) có kết nối băng rộng cố định; tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định đạt 16,13 thuê bao/100 dân; tỷ lệ thuê bao băng rộng di động đạt 81,82 thuê bao/100 dân.

Triển khai nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN tại trụ sở các hợp khối 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9: Hiện đã hoàn thành. Triển khai mạng LAN cho xã thuộc 4 huyện nghèo trên địa bàn tỉnh: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 45/45 xã.

Đang thực hiện hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định cho **360** cơ sở giáo dục, y tế (trong đó có 54 cơ sở y tế, 306 cơ sở giáo dục); Hỗ trợ dịch vụ thông tin di động mặt đất cho **30.730** hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ dịch vụ internet băng rộng cố định cho **11.500** hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Đến thời điểm hiện tại tại toàn tỉnh Lào Cai còn 10 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng di động, 200 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng cáp quang.

2.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

3. Nhân lực số

3.1. Kết quả đạt được

Tổ chức hội nghị trực tuyến về hướng dẫn xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 138 điểm cầu với 620 người tham dự trên toàn tỉnh Lào Cai.

3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

Nhân lực có kỹ năng số trong xã hội, đặc biệt với địa bàn vùng cao, vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế.

3.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

4. Nền tảng, dữ liệu số

4.1. Kết quả đạt được

Hoàn thành tích hợp, kết nối Kho dữ liệu giấy tờ cá nhân Dịch vụ công của tỉnh với Công Dịch vụ công Quốc gia; Thực hiện kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu của các Bộ Y tế, Giao thông, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,... phục vụ triển khai nền tảng cửa khẩu số, hiện còn CSDL của Tổng Cục Hải quan đang chờ đánh giá để kết nối; kết nối giải quyết bài toán liên thông điện tử với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu Đề án 06; thực hiện xong tích hợp kết nối hệ thống Dịch vụ công của tỉnh với Hệ thống chứng thực chữ ký cộng đồng NEAC;...

Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) duy trì khai thác sử dụng, triển khai tích hợp 18 ứng dụng, kết nối liên thông với hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, tư pháp, xây dựng, doanh nghiệp, BHXH,... với tổng số bản ghi gửi liên thông là 85.442 và nhận liên thông là 103.430; ngoài ra còn có 11 kết nối khác với các CSDL, HTTT của các bộ, ngành nhưng không qua LGSP như các dịch vụ tài chính, thuế, kho bạc, ngân hàng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường,...

Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lào Cai cho 170 điểm kết nối tại cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã, cung cấp 12 dịch vụ dùng chung thiết yếu cho các CQNN, gồm: Kết nối chia sẻ dữ liệu - LGSP; Quản lý văn bản và điều hành; Dịch vụ hành chính công; Cổng thông tin điện tử; CSDL đánh giá cán bộ, CCVC; Hệ thống báo cáo; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống đăng nhập một lần; hệ thống hoạt động của HOND.

4.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

Việc triển khai các nền tảng số, xây dựng dữ liệu dùng chung còn hạn chế; chưa tạo lập được kho dữ liệu, hệ thống tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. Thiếu nhân lực phụ trách an toàn thông tin, chuyên gia về chuyển đổi số.

4.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

5. An toàn, an ninh mạng

5.1. Kết quả đạt được

Tỷ lệ hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ: 77/132 hệ thống thông tin được phê duyệt (đạt 58.3%). Ghi nhận và ngăn chặn 17.720 lượt tấn công trái phép vào Mạng WAN của tỉnh, Trung tâm mạng thông tin của tỉnh. Ngăn chặn 132.634 lượt thư rác, thư chứa mã độc gửi vào hệ thống thư công vụ của tỉnh. 100% máy tính trong cơ quan nhà nước được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc. Thực hiện 03 cuộc ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

Duy trì chia sẻ dữ liệu An toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC). Triển khai hỗ trợ xử lý sự cố mất an toàn thông tin mạng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5.2. Tôn tại, hạn chế, vướng mắc: Không

5.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

6. Chính phủ số

6.1. Kết quả đạt được

Phê duyệt danh mục 22 thủ tục hành chính nội bộ thực hiện thí điểm triển khai trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Theo đó, các cơ quan, đơn vị (có TTHC nội bộ thực hiện thí điểm) chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai) và tổ chức tiếp nhận, giải quyết các TTHC nội bộ thí điểm. Niêm yết, công khai Danh mục TTHC nội bộ thí điểm triển khai trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lào Cai.

Quý I/2024, toàn tỉnh đã tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC và trả kết quả tại Bộ phận một cửa của 03 cấp là: 59.302 hồ sơ; trong đó cấp tỉnh: Tiếp nhận 21.371 hồ sơ (đúng hạn 98,6%; quá hạn 1,4%); cấp huyện: Tiếp nhận 3.667 hồ sơ (đúng hạn 94,9%; quá hạn 5,1%); cấp xã: Tiếp nhận 34.264 hồ sơ (đúng hạn 99,4%; quá hạn 0,6%). 100% phản ánh kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử.

98% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp toàn trình, 70% TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình đạt 94%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử 71,66%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Lào Cai đạt 67,65. Thực hiện đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Hệ thống dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp 1.242 dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 68,66%; Tỷ lệ giải quyết, xử lý đúng hạn đạt 94,65%; Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 56,11%; tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 90%, tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 91,83%. Cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính với 121.657 hồ sơ đã hoàn thành.

Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng có dự thay đổi rõ rệt: Các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh: 95%, CQNN Cấp tỉnh: 98%, CQNN Cấp huyện: 94%, CQNN Cấp xã: 95%.

6.2. Tôn tại, hạn chế, vướng mắc: Không

6.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

7. Kinh tế số, Xã hội số

7.1. Kết quả đạt được

100% trường phổ thông đã bổ sung nội dung phổ biến về chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận; 100% bệnh viện đã triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử; trên 95% dân số trên địa bàn tỉnh có hồ sơ sức khỏe điện tử. Trên 71% dân số trên 14 tuổi có định danh điện tử mức độ 2.

Toàn tỉnh đã triển khai 1.562 tổ công nghệ số cộng đồng trên 1.562 thôn tổ dân phố địa bàn tỉnh (đạt tỷ lệ 100%) với sự tham gia của 7.363 thành viên với lực lượng nòng cốt là đoàn viên, thanh niên tại các thôn, tổ dân phố.

Các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ <http://htdn.laocai.gov.vn> và Cổng dịch vụ công cửa khẩu quốc tế Lào Cai, việc triển khai thử nghiệm nền tảng cửa khẩu số đã giải quyết và đáp ứng năng lực thông quan qua cửa khẩu Kim Thành, lượng phương tiện xuất nhập khẩu trung bình đạt khoảng 350 phương tiện/ngày, trong đó phương tiện xuất khẩu đạt khoảng 100 phương tiện, chiếm gần 30% tổng phương tiện xuất, nhập khẩu. Thời gian giải quyết thủ tục cho phương tiện vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu qua Barie số 1 đã được rút ngắn, trung bình dưới 2 phút/phương tiện.

Triển khai phát triển thương mại điện tử và đưa 163/205 đạt tỷ lệ 80% sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc hữu của tỉnh lên các sàn TMĐT. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn TMĐT thông qua các hội nghị hướng dẫn, hướng dẫn tại các địa phương cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng. 100% các doanh nghiệp tham gia sử dụng hóa đơn điện tử.

Về thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục: Hiện có 100% bệnh viện đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; Tỷ lệ giao dịch khám chữa bệnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện đạt 27,5%, với trên 108 tỷ đồng; 610/610 cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%, tổng số tiền thu qua dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt là 6,7 tỷ đồng.

95% dân số trên địa bàn tỉnh đã có hồ sơ sức khỏe điện tử. Tính đến thời điểm hiện tại số đối tượng đã thực hiện rà soát an sinh xã hội 25.161/25.161 đạt 100%. Tổng số người hưởng trợ cấp an sinh xã hội có tài khoản 7.236/25.161, đạt 28,8%; trong đó: số đối tượng được chi trả qua tài khoản 4.907/25.161 đạt 19,50%; số đối tượng bất khả kháng không đăng ký được tài khoản (người già, không có khả năng đi lại; không có người nhận thay để ủy quyền) 341/2.948 bằng 11,57%. Hiện nay, 9/9 huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo 152 xã, phường, thị trấn thường xuyên rà soát cập nhật thông tin biến động trẻ em lên phần mềm quản lý trẻ em.

7.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với chi phí khám chữa bệnh tại các bệnh viện và nộp, thanh toán học phí, các khoản thu trong các trường học còn thấp so với mục tiêu và yêu cầu đề ra.

Chưa thực hiện được đo lường mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chưa triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

Hoạt động của các tổ CNSCĐ mới dừng lại ở việc các thành viên của tổ được đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số. Đa phần các tổ CNSCĐ chưa triển khai hỗ trợ người dùng ứng dụng công nghệ số.

App công dân Lào Cai chưa được triển khai sâu rộng và chưa có nhiều ứng dụng hiệu quả phục vụ nhân dân trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

7.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Y tế có hướng dẫn chi tiết thực hiện chuyển đổi số toàn diện cho các bệnh viện các tuyến từ trung ương đến địa phương.

Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành hướng dẫn mô hình thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thông minh cho cấp huyện, cấp xã trên toàn quốc.

Trên đây là báo cáo kết quả chuyển đổi số Quý I/2024 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai báo cáo Cục chuyển đổi số quốc gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, VP, BCVCNTT;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tăng Văn Hạnh